



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm  
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định**  
**Thông tin về Công ty**

**Quyết định Thành lập số** 2319/QĐ-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2007

Quyết định Thành lập số 2319/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 24 tháng 12 năm 2007 về việc phê duyệt dự án và chuyển đổi Tổng Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Dệt Nam Định thành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định.

**Giấy Chứng nhận**  
**Đăng ký Kinh doanh số** 0600019436 ngày 02 tháng 11 năm 2015

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0600019436 ngày 02 tháng 11 năm 2015. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch (từ ngày 24/4/2015)
Ông Phạm Duy Hạnh	Chủ tịch (đến ngày 23/4/2015)
Ông Ngô Quốc Nam	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Miêng	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên
Ông Trần Ngọc Khanh	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Văn Miêng	Tổng Giám đốc (từ ngày 7/5/2015)
Ông Ngô Quốc Nam	Tổng Giám đốc (đến ngày 6/5/2015)
Ông Trần Ngọc Khanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Vũ	Giám đốc Điều hành
Ông Nguyễn Cường Lâm	Giám đốc Điều hành (đến ngày 31/8/2015)
Ông Nguyễn Văn Miêng	Giám đốc Điều hành (đến ngày 6/5/2015)

**Trụ sở đăng ký**

43 Tô Hiệu  
Phường Ngô Quyền  
Thành phố Nam Định  
Tỉnh Nam Định  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

## **Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định** **Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Ban Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 40 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Văn Miêng  
Tổng Giám đốc

Nam Định, ngày 28 tháng 3 năm 2016



**KPMG Limited**

46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower  
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street  
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (4) 3946 1600  
Fax +84 (4) 3946 1601  
Internet www.kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 40.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-02-473-e



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016



Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0296-2013-007-1



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Mẫu B 01 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>552.297.361.387</b>	<b>509.487.465.052</b>
<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>11.007.260.158</b>	<b>20.212.837.137</b>
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>140.300.000.000</b>	<b>140.300.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	140.300.000.000	140.300.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>120.396.771.379</b>	<b>104.612.704.179</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	99.342.872.212	92.104.185.857
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.582.789.069	11.999.827.843
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	15.430.219.200	5.332.780.146
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(4.959.109.102)	(4.824.089.667)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>269.287.533.498</b>	<b>237.586.069.461</b>
Hàng tồn kho	141		271.270.533.554	245.120.990.506
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.983.000.056)	(7.534.921.045)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.305.796.352</b>	<b>6.775.854.275</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		311.975.171	285.367.555
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.370.581.815	3.365.909.049
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16(a)	1.623.239.366	3.124.577.671
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>365.612.228.598</b>	<b>325.315.283.292</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>210.080.132.387</b>	<b>189.529.528.679</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	11	210.080.132.387	189.529.528.679
Nguyên giá	222		802.947.145.348	807.170.849.631
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(592.867.012.961)	(617.641.320.952)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		68.000.000	68.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(68.000.000)	(68.000.000)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>12</b>	<b>7.837.800.663</b>	<b>8.063.504.670</b>
Nguyên giá	231		12.441.222.258	12.147.902.351
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.603.421.595)	(4.084.397.681)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>109.223.586.194</b>	<b>90.786.372.108</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	109.223.586.194	90.786.372.108
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6(b)</b>	<b>26.480.065.155</b>	<b>26.506.020.380</b>
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		24.703.462.711	24.729.417.936
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.776.602.444	1.776.602.444
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.990.644.199</b>	<b>10.429.857.455</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	10.425.089.888	8.821.898.479
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.565.554.311	1.607.958.976
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>917.909.589.985</b>	<b>834.802.748.344</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>751.156.180.474</b>	<b>672.620.352.484</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>606.676.878.814</b>	<b>527.200.913.039</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	99.972.608.993	114.935.295.814
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.893.026.162	1.669.530.001
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16(b)	1.774.651.080	4.828.988.528
Phải trả người lao động	314		18.411.324.565	30.731.066.896
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	5.011.403.728	4.294.368.905
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.626.549.616	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	63.748.065.101	67.180.339.890
Vay ngắn hạn	320	19(a)	410.983.137.414	301.431.159.830
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	20	2.256.112.155	2.130.163.175
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>144.479.301.660</b>	<b>145.419.439.445</b>
Phải trả dài hạn khác	337		1.282.923.822	-
Vay dài hạn	338	19(b)	143.196.377.838	145.419.439.445
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>166.753.409.511</b>	<b>162.182.395.860</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>166.753.409.511</b>	<b>162.182.395.860</b>
Vốn cổ phần	411	22	136.000.000.000	136.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		136.000.000.000	136.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	415		(12.175.488)	(12.175.488)
Quỹ đầu tư phát triển	418		13.084.748.054	17.654.068.756
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế)	421		4.809.301.814	(6.450.338.107)
- Lỗ lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(11.193.460.468)	(19.241.785.405)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.002.762.282	12.791.447.298
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.871.535.131	14.990.840.699
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>917.909.589.985</b>	<b>834.802.748.344</b>

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Nguyễn Thị Hạnh  
 Người lập

Người duyệt:



Vũ Ngọc Tuấn  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Miêng  
 Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Mẫu B 02 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	779.724.376.609	826.656.402.172
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	341.155.574	1.290.194.874
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>25</b>	<b>779.383.221.035</b>	<b>825.366.207.298</b>
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	706.622.904.255	759.652.890.434
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>72.760.316.780</b>	<b>65.713.316.864</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	10.056.929.207	10.489.601.479
Chi phí tài chính	22	28	29.904.957.377	30.471.116.663
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		22.862.397.089	26.273.051.363
Phần lãi trong công ty liên kết	24		429.337.410	379.177.874
Chi phí bán hàng	25	29	12.250.650.229	16.737.680.892
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	21.163.981.979	36.396.917.767
<b>Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh</b> {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	<b>30</b>		<b>19.926.993.812</b>	<b>(7.023.619.105)</b>
Thu nhập khác	31	31	3.335.503.614	24.332.509.988
Chi phí khác	32		565.724.400	1.119.785.599
<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>2.769.779.214</b>	<b>23.212.724.389</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>22.696.773.026</b>	<b>16.189.105.284</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	3.925.352.695	3.484.367.642
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52		42.404.665	(1.219.022.323)
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>18.729.015.666</b>	<b>13.923.759.965</b>
<b>Phân bổ:</b>				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		17.233.592.837	12.791.447.298
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.495.422.829	1.132.312.667
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.267	941

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Nguyễn Thị Hạnh  
Người lập

Người duyệt:



Vũ Ngọc Tuấn  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Miêng  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã Thuyết số minh</b>	<b>2015 VND</b>	<b>2014 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>22.696.773.026</b>	<b>16.189.105.284</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	29.203.045.391	30.656.920.950
Các khoản dự phòng	03	(5.416.901.554)	4.007.680.817
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.308.761.690	314.976.434
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(10.528.007.633)	(31.725.160.175)
Chi phí lãi vay	06	22.862.397.089	26.273.051.363
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>61.126.068.009</b>	<b>45.716.574.673</b>
Biến động các khoản phải thu	09	(16.411.628.920)	(18.659.855.827)
Biến động hàng tồn kho	10	(26.149.543.048)	(21.869.064.834)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(33.098.166.262)	(15.988.827.357)
Biến động chi phí trả trước	12	(1.217.848.852)	(674.494.487)
		<b>(15.751.119.073)</b>	<b>(11.475.667.832)</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(22.756.865.203)	(26.194.469.281)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.090.462.395)	(7.997.517.015)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.218.965.602)	(842.471.468)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(42.817.412.273)</b>	<b>(46.510.125.596)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(73.394.763.920)	(37.939.960.796)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	3.513.703.188	32.947.767.288
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(8.000.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	6.102.144.630	6.870.877.592
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(63.778.916.102)</b>	<b>(6.121.315.916)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã Thuyết số minh</b>	<b>2015 VND</b>	<b>2014 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	693.920.779.992	627.068.988.689
Tiền trả nợ gốc vay	34	(587.157.398.459)	(546.338.844.935)
Tiền trả cổ tức	36	(9.372.630.137)	(16.890.799.300)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>97.390.751.396</b>	<b>63.839.344.454</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(9.205.576.979)</b>	<b>11.207.902.942</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>20.212.837.137</b>	<b>9.008.281.603</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>-</b>	<b>(3.347.408)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>11.007.260.158</b>	<b>20.212.837.137</b>

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập:

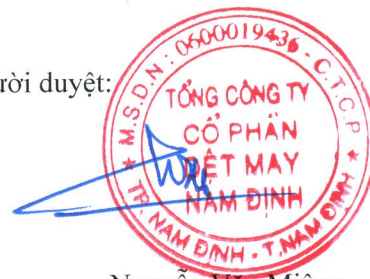


Nguyễn Thị Hạnh  
 Người lập

Người duyệt:



Vũ Ngọc Tuấn  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Miêng  
 Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

